**BÀI GHI TUẦN 11:**

**\*SỐ VÀ ĐẠI SỐ**

**Chương II : hàm số và đồ thị**

**Chủ ĐỀ: đại lượng tỉ lệ thuận**

**Tiết 41 + 42: LUYỆN TẬP**

I/ KIẾN THỨC CẦN NHỚ:

1/ Định nghĩa về hai đại lượng tỉ lệ thuận:

***Nếu đại lượng y liên hệ với đại lượng x theo công thức: y = k.x ( với k là hằng số khác 0) thì ta nói y tỉ lệ thuận với x theo hệ số tỉ lệ k.***

2/ Tính chất: ***Nếu hai đại lượng tỉ lệ thuận với nhau thì:***

***-Tỉ số hai giá trị tương ứng của chúng luôn không đổi(***

***- Tỉ số hai giá trị bất kỳ của đại lượng này bằng tỉ số hai giá trị tương ứng của đại lượng kia.(***

II/ LUYỆN TẬP:

**Bài 1**:***5m dây đồng nặng43g.Hỏi 10km dây đồng như thế nặng bao nhiêukg?***

Giải

Gọi 10 km dây đồng nặng x kg.

Theo đề bài ta có:

5m = 0,005km nặng 43g = 0,043kg.

10 km nặng x? kg

Vì chiều dài và khối lượng của dây đồng là hai đại lượng tỉ lệ thuận:

Nên:

x = 10. 0,043 : 0,005 = 86

Vậy 10 km dây đồng nặng 86 kg.

**Bài 2**:***Để làm mức mơ,người ta thường ngâm mơ theo công thức: 2kg mơ ngâm với 2,5kg đường. Hỏi cần bao nhiêu kilogam đường để ngâm 5kg mơ.***

**Giải**

Gọi x (kg) đường cần dùng để ngâm 5kg mơ.

Theo đề bài ta có:

2kg mơ ngâm với 2,5kg đường.

5kg mơ ngâm với x kg đường.

Vì khối lượng mơ và khối lượng đường là hai đại lượng tỉ lệ thuận

Nên x = 5. 2,5: 2 = 6,25

Vậy cần 6,25kg đường dùng để ngâm 5kg mơ.

**Bài 3*: Chu vi của một hình chữ nhật là 64cm. Tính độ dài mỗi cạnh biết rằng chúng tỉ lệ với 3 và 5.***

**Giải**

Gọi chiều rộng ,chiều dài của hình chữ nhật là a,b( cm)

Nửa chu vi của hình chữ nhật là : b + a = 64:2 = 32cm

Vì các cạnh tỉ lệ với 3 và 5,nửa chu vi là 32 cm

Nên và b + a = 32

Áp dụng tính chất của dãy các tỉ số bằng nhau, ta có:

Suy ra : b = 4.3 = 12; a = 4. 5 = 20

Vậy chiều rộng ,chiều dài của hình chữ nhật là 12cm,20 cm.

**III/ CÂU HỎI CỦNG CỐ:**

1/ Qua các bài tập trong tiết học này các em cần nhớ những gì?

2/Vận dụng tính chất của hai đại lượng tỉ lệ thuận để giải các bài toán thực tế.

**3/ Bài tập củng cố:**

**Bài 1**: Biết rằng 17 lít dầu hỏa nặng 13,6kg. Hỏi 12kg dầu hỏa có chứa được hết vào chiếc can 16 lít không?

**Bài 2**:Biết độ dài các cạnh của một tam giác tỉ lệ với 3;4;5. Tính độ dài mỗi cạnh của tam giác đó , biết rằng cạnh lớn nhất dài hơn nhỏ nhất là 6cm.

**Bài 3**: Ba đơn vị kinh doanh góp vốn theo tỉ lệ với 3;5;7. Hỏi mỗi đơn vị được chia bao nhiêu tiền lãi nếu tổng số tiền lãi là 450 triệu và tiền lãi được chia tỉ lệ thuận với số vốn đã đóng?

**IV/ HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ :**

**Các em xem lại các bài tập đã giải.Xem trước bài “ Đại lượng tỉ lệ nghịch”**

**Làm bài tập:**

1/ Tam giác ABC có số đo các góc A, B,C tỉ lệ với 3;5;7. Tính số đo mỗi góc của tam giác ABC.(Biết rằng tổng số đo ba góc của tam giác bằng 1800.

2/ Giá tiền của 8 gói kẹo là bao nhiêu, nếu biết rằng 6 gói kẹo giá 27 000 đồng?

**Hình học tuần 11**

Chủ đề: TAM GIÁC

Tiết 43- 44 : **LUYỆN TẬP**

1. **Kiến thức cần nhớ:**

Trường hợp bằng nhau thứ nhất của tam giác:

***Nếu ba cạnh của tam giác này bằng ba cạnh của tam giác kia thì hai tam giác đó bằng nhau***

\*Sửa bài tập 17/ 114 SGK: Tìm các tam giác bằng nhau trên hình vẽ

Xét

Có : MQ là cạnh chung

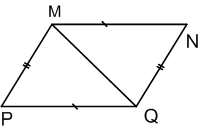
MP = QN (giả thiết)

QP = MN ( giả thiết)

( hai góc tương ứng)

Mà = 1200

Vậy = 1200



**Hình 69**

Xét

Có : HK là cạnh chung

HE = KI(giả thiết)

KE = HI ( giả thiết)

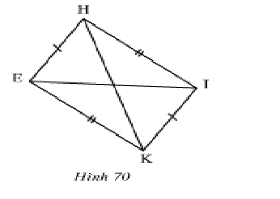
Xét

Có : MN là cạnh chung

AM = BM (giả thiết)

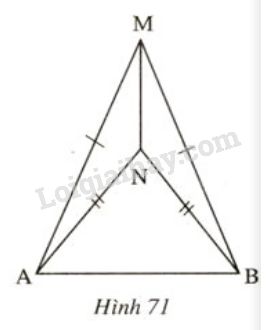
AN = BN ( giả thiết)

( hai góc tương ứng)



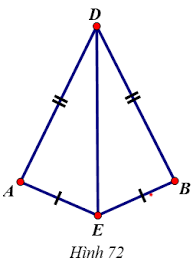
**2. Bài tập**

**Bài 1: Bài 18/114SGK**



**Bài 2-** Bài 19/114 SGK Cho hình 72.Chứng minh rằng:

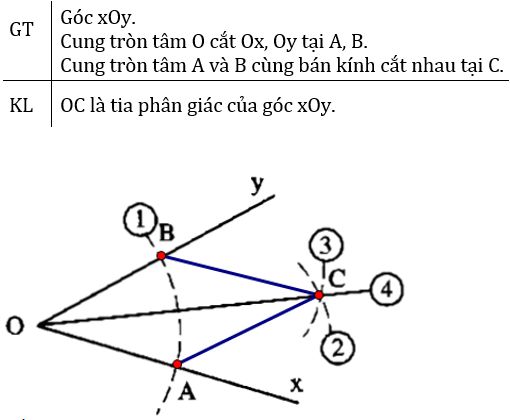
1. ADE = BDE \*HS tự giải
2. =

****

**Bài 3**- Bài 20/115SGK Cho góc xOy,vẽ cung tròn tâm O,cung này cắt Ox, Oy theo thứ tự ở A,B (1).Vẽ các cung tròn tâm A và tâm B có cùng bán kính sao cho chúng cắt nhau ở điểm C nằm trong góc xOy

( 2 và 3). Nối O với C (4).

**Chứng minh rằng OC là tia phân giác của góc xOy**



Xét

Có : CD là cạnh chung

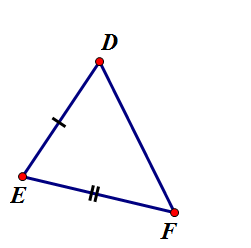
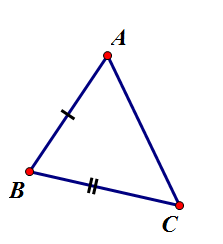
AC = BC (giả thiết)

AD = BD ( giả thiết)

( hai góc tương ứng)

**\*Chú ý:** Bài toán trên cho ta cách dùng thước và com-pa để vẽ tia phân giác của một góc

**Bài 4.** *Quan sát hình vẽ và cho biết cần bổ sung thêm điều kiện gì thì tam giác ABC bằng tam giác DEF theo trường c.c.c*



**Bài 5.** Cho hình vẽ sau

1. Chứng minh b. CM : **MN // PQ**



\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Học thuộc trường hợp bằng nhau cạnh-cạnh-cạnh của tam giác-**SGK/ 113**

- Ghi bài, hoàn thành các bài tập ở trên- **Bài 2; 4; 5.**

**- Bài tập tự rèn luyện (Nộp trên lophoc)**

Bài 1: Chứng minh: a. b . CM:

K

A

H

B

D

C

Bài 2: Cho tam giác ABC có AB = AC, lấy điểm M là trung điểm của cạnh BC. Chứng minh rằng

b. = Bài 3- Bài 21/115 SGK Cho tam giác ABC.Dùng thước và com-pa vẽ các tia phân giác của các góc A, B, C

**\*Chuẩn bị bài 4: Trường hợp bằng nhau thứ hai của tam giác (c-g-c)**

**TUẦN 11**

**TIẾT 41**

**CẢNH KHUYA**

***Hồ Chí Minh***

**I.ĐỌC VÀ TÌM HIỂU CHÚ THÍCH**

**1.Tác giả:**Hồ Chí Minh

Chú thích (★),SGK/41

**2.Tác phẩm:**

-Thề thơ: Thất ngôn tứ tuyệt

-Viết ở chiến khu Việt Bắc, trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp.

**I.ĐỌC VÀ TÌM HIỂU VĂN BẢN**

**1.Hai câu đầu: Bức tranh cảnh khuya**

- Tiếng suối như tiếng hát xa.

( so sánh )

- Trăng lồng...lồng hoa

( Điệp từ )

⇨Cảnh thiên nhiên ở rừng Việt Bắc lung linh, huyền ảo, thể hiện tình yêu thiên nhiên của Bác.

**2.Hai câu cuối :  Tâm trạng của Bác**

“Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ

Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà”

( so sánh, điệp ngữ )

⇒ Tình yêu thiên nhiên gắn với tình yêu nước sâu đậm

**III. TỔNG KẾT**

\*Ghi nhớ SGK/ 143

**IV. LUYỆN TẬP**

SGK/ 143

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**TIẾT 42**

**RẰM THÁNG GIÊNG**

***Hồ Chí Minh***

**I.ĐỌC VÀ TÌM HIỂU CHÚ THÍCH**

**1.Tác giả:**Hồ Chí Minh

**2.Tác phẩm:**

Chú thích (★),SGK/4

**II.ĐỌC VÀ TÌM HIỂU VĂN BẢN**

**1.Hai câu đầu**

Kim dạ nguyên tiêu nguyệt chính viên

Xuân giang, xuân thủy tiếp xuân thiên

( Điệp từ )

→Vẻ đẹp và sức sống mùa xuân đang tràn ngập đất trời.

**2.Hai câu cuối :**

Yên ba thâm sứ đàm quân sự

Dạ bán quy lai nguyệt mãn thuyền.

(hình ảnh cổ điển)

→ Niềm vui, sự lạc quan và niềm tin chiến thắng của Bác

**III. TỔNG KẾT**

\*Ghi nhớ SGK/ 143

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Tiết 43, 44: **HƯỚNG DẪN DÀN BÀI VĂN BIỂU CẢM**

**I.ĐỀ BÀI**

### Hãy nêu cảm nghĩ về người mẹ thân yêu của em.

### II. DÀN BÀI

### **A. Mở bài:** giới thiệu mẹ em

Gia đình em có 2 chị em, gia đình ít con vì vậy nên từ nhỏ đã được ba mẹ rất yêu thương. Nhất là mẹ người luôn quan tâm và lo lắng cho em, khó có thể diễn tả hết công lao và sự yêu thương của mẹ dành cho hai người con. Em rất yêu mẹ của mình.

**B. Thân bài**

1. Ngoại hình và tính tình người mẹ

a. Ngoại hình

– Mẹ em năm nay khoảng 45 tuổi

– Mẹ em không cao lắm và hơi tròn.

– Mẹ em có đôi mắt to tròn, má lúm đồng tiền.

– Miệng lúc nào cũng cười để lộ hàm răng trắng sáng.

– Mái tóc của mẹ em đã điểm vài cọng tóc bạc.

b. Nêu cảm nghĩ tính cách của mẹ

– Mẹ em là người nhẹ nhàng và hiền lành.

– Mẹ yêu thương và luôn quan tâm em.

– Mẹ luôn nhẹ nhàng ngay cả khi em mắc lỗi.

– Điềm tĩnh xử lý mọi việc.

2. Một số kỉ niệm mà em nhớ mãi về mẹ

– Em bị ốm sốt mẹ thức khuya chăm sóc em.

– Mẹ luôn là động lực để giúp em học tập tốt.

3. Vai trò người mẹ với em

– Với em mẹ mãi là người vĩ đại với tình yêu thương vô bờ bến dành cho con cái.

– Mẹ là nguồn sống là nguồn động lực giúp em học tốt nhất.

– Bên cạnh em mỗi khi em buồn, thất bại trong học tập.

– Em luôn noi gương và học hỏi rất nhiều điều bổ ích từ mẹ.

**C. Kết bài**

Nêu tình cảm của em đối với mẹ

**\* LUYỆN TẬP**

Hãy viết phần MB, TB, KB cho đề bài trên.

**Hướng dẫn học:**

* ***Các em ghi từ vựng và ngữ pháp vào vở, trừ phần nội dung SGK không cần ghi nhé!***
* ***Mở sách giáo khoa trang 56,57,58,60,61 và theo dõi bài.***
* ***Làm phần thực hành các trang sgk vào vở.***
* ***Em nào không có sách có thể tham khảo nội dung bên dưới.***

**Họ và tên:…………………………**

**Lớp:…………**

|  |
| --- |
| **Tuần 11- Tiết 31** |

**UNIT 5: WORK AND PLAY**

**Section B: It’s time for recess**

**Lesson 4: B1,2/page 56,57**

**I.VOCABULARY:**

1. bell (n): cái chuông
2. ring (v): rung, reo, vang
3. yard (n): sân
4. recess (n): giờ ra chơi
5. excited (adj): phấn khởi
6. as well as (prep.): cũng như
7. chat (v): tán gẫu
8. blindman's bluff (n): trò chơi bịt mắt bắt dê
9. catch (v, n): đuổi bắt, trò đuổi bắt
10. play marbles (v): chơi bắn bi
11. skip (v): nhảy
12. rope (n): dây
13. noisy (adj): ồn ào
14. indoors (adv): bên trong
15. outdoors (adv): bên ngoài

**II.PRACTICE:**

**B1. Listen and read.**

**

At twenty-five past nine, the bell rings and all the students go into the yard. It's time for recess. They are all happy and excited. They meet their friends and have some fun. Many are talking about the last class, or last night’s movie. Some are eating and drinking as well as chatting. Some students are playing games like blindman's bluff or catch. Some boys are playing marbles and some girls are skipping rope. But the most popular activity is talking. The yard is very noisy until the bell rings. Then everyone goes indoors and classes begin again.

*a) Now work with a partner. Ask and answer questions about the students in the pictures.* (*Bây giờ làm việc với bạn học. Hỏi và trả lời các câu hỏi về các học sinh trong tranh.*)

*A: What is this boy doing?*

*B: He's playing catch.*

1. What are these boys and girls doing?

**b)** What are these students doing?

**🡪**

1. What are these boys doing?

🡪

1. What are these students doing?

🡪

1. What are the two boys doing?

🡪

1. What are these two students doing?

🡪

*b) Ask and answer questions with a partner.* (*Hỏi và trả lời các câu hỏi với bạn học.*)

**a)** What do you usually do at recess?

**🡪**

**b)** Do you usually talk with your friends?

🡪

**c)** What do you usually do after school?

**🡪**

**2. Listen. Match each name to an activity. (Nghe. Ghép mỗi tên sau với một hoạt động.)**



**Mai :**………………………………………………….

**Kien:**.....................................................................

**Lan :**.....................................................................

**Ba :**.......................................................................

**TAPESCRIPTS:**

It is recess and the yard is very crowded and noisy.

Mai and Bi are playing catch.

Kien is playing blindman’s bluff with some friends.

Ba is playing marbles and Lan is skipping rope.

They are all having a good time.

|  |
| --- |
| **Tuần 11- Tiết 32** |

**UNIT 5: WORK AND PLAY**

**Section B: It’s time for recess**

**Lesson 5: B1,2/page 56,57**

**I.VOCABULARY:**

1. pen pal (n): bạn tâm thư
2. senior high school (n): trường THPT
3. junior high school (n): trường THCS
4. the same age as... (prep.): cùng tuổi với..
5. tell (v): kể, bảo
6. take part in... (v): tham gia
7. activity (n): hoạt động
8. energetic (adj): năng động
9. whole (adv): toàn bộ, suốt
10. score (v): ghi bàn
11. goal (n): bàn thắng, khung thành
12. call (v): gọi
13. shooting some hoops (n): ném bóng vào rổ
14. portable cd player (n): máy nghe nhạc có thể mang đi được
15. earphones (n): tai nghe
16. at the same time (prep.): cùng lúc
17. mainly = mostly (adv): chính, chủ yếu, hầu hết
18. swap (v): trao đổi
19. card (n): thiệp, thẻ
20. packet (n): gói
21. candy (n): kẹo
22. common (adj): phổ biến
23. all over the world (prep.): khắp thế giới
24. mean (v): có nghĩa là

**II. PRACTICE:**

*Hoa has a letter from her American pen pal. Tim. Tim goes to a junior high school in California. He is 13 years old. He is the same age as Hoa and her friends. He tells her about American students.*

American students take part in different activities at recess. The energetic students often play basketball, but they never have time to play a whole game. They just practice scoring goals. That is called “shooting some hoops". Many of the students listen to music. They usually have portable CD players with small earphones. Sometimes they read or study at the same time.

Some of the children, mainly boys, swap baseball cards. These pictures of baseball players come in packets of candy. They swap cards with their friends, so they can get the ones they want.

Eating and talking with friends are the most common ways of relaxing at recess. These activities are the same all over the world.

*Questions.*

a) Hoa’s pen pal Tim goes to...

A. Hoa's school.

B. a school in Viet Nam.

C. an American school.

D. a senior high school.

b) "...they never have time to play a whole game." This means recess is ...

A. short.

B. boring.

C. energetic.

D. long.

c) baseball cards are popular with ...

A. everyone.

B. only girls.

C. only boys.

D. mostly boys.

d) Eating and talking with friends are popular activities ...

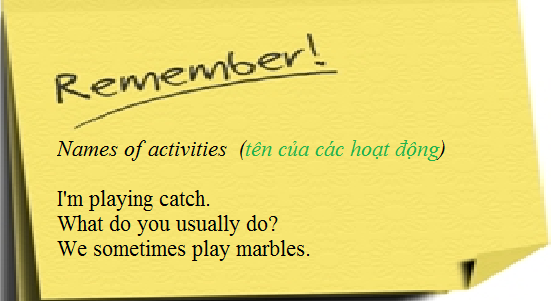
A. in America.

B. in Viet Nam.

C. in a few countries.

D. worldwide.

**Remember. (Ghi nhớ.)**



|  |
| --- |
| **Tuần 11- Tiết 33** |

**UNIT 6: AFTER SCHOOL**

1. **What do you do?**

**Lesson 1:** A1

**I.VOCABULARY:**

1. relax (v): thư giản
2. cafeteria (n): quán ăn tự phục vụ
3. practice (v): luyện tập
4. together (adv): cùng nhau
5. team (n): đội
6. come along (v): tham gia
7. maybe (adv): có lẻ

**II. PRACTICE:**

**1. Listen. Then practice with a partner.** **(Nghe. Sau đó luyện tập với bạn học.)**

**Minh:** Hello, Hoa. What are you doing?

**Hoa:** Hi, Minh. I'm doing my math homework.

**Minh:** You work too much, Hoa. You should relax. It's half past four and tomorrow is Sunday.

**Hoa:** OK. What should we do?

**Minh:** Let’s go to the cafeteria and get a cold drink.

**Hoa:** Good idea! Where is Ba? Let's invite him, too.

**Minh:** Oh, Ba is in the music room. He’s learning to play the guitar. He practices every day after school.

**Hoa:** Minh, what do you usually do after school?

**Minh:** I usually meet my friends. We often do our homework together.

**Hoa:** Do you play sports?

**Minh:** Oh, yes. I play volleyball for the school team. We always need more players. Why don’t you come along?

**Hoa:** Yes, maybe I will. I enjoy playing volleyball.



*Answer*.

1. What is Hoa doing? (*Hoa đang làm gì?*)

🡪

1. What are Minh and Hoa going to do? (*Minh và Hoa sẽ làm gì?*)

🡪

1. Where is Ba? (*Ba ở đâu?*)

🡪

1. What is he doing? (*Cậu ấy đang làm gì?*)

🡪

1. What does Minh usually do after school? (*Minh thường làm gì sau giờ học?*)

🡪

1. What sports does Hoa like playing? (*Hoa thích chơi môn thể thao nào?*)

🡪

Exercises :

***I, Hoàn thành câu bằng cách chọn đáp án đúng nhất***

1. He is a student \_\_\_\_\_\_\_\_\_ Le Loi school. (at, in, on)
2. Mai learns \_\_\_\_\_\_\_\_\_ to use a computer.(what, when, how)
3. We are \_\_\_\_\_\_\_\_\_ some experiments.(making, learning, doing)
4. My brother is good \_\_\_\_\_\_\_\_\_ English. (at, in, with)
5. All the students enjoy \_\_\_\_\_\_\_\_\_ on the weekend. (to camp. camping, camp)
6. Tim and Hoa are the same \_\_\_\_\_\_\_\_\_. (years old, tall, age)
7. Does Nam often play marbles \_\_\_\_\_\_\_\_\_ recess? (on, at, in)
8. Talking is \_\_\_\_\_\_\_\_\_ common way of relaxing. (more, most, the most)

***II, Cho dạng thích hợp của động từ***

1. Look! The teacher (come) \_\_\_\_\_\_\_\_\_ here.
2. She (study) \_\_\_\_\_\_\_\_\_ maps in Geography.
3. Ba can (fix) \_\_\_\_\_\_\_\_\_ the lights.
4. They (do) \_\_\_\_\_\_\_\_\_ some experiments at the moment.
5. You (be) \_\_\_\_\_\_\_\_\_ a famous author one day.
6. We often\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (go) to English club after school.
7. He enjoys (draw) \_\_\_\_\_\_\_\_\_ pictures.
8. I (try) \_\_\_\_\_\_\_\_\_ to repair the radio now.
9. Mai (learn) to play the piano in her free time.
10. The students (write) \_\_\_\_\_\_\_\_\_ an essay in Literature next Monday?

Homework:

* Learn vocabulary.
* Do Exercises.
* Prepare new lesson Unit 6- Lesson 2,3: A2,A3+4,B1
* **HƯỚNG DẪN NÔI DUNG HỌC TẬP.CÔNG NGHỆ 7**
* **Tuần 11 Tiết 11**
* **Bài 11:** **SẢN XUẤT VÀ BẢO QUẢN GIỐNG CÂY TRỒNG**
* **Hoạt động 1: sản xuất giống cây trồng**
* **1. sản xuất giống cây trồng bằng hạt**
* -Yêu cầu hs đọc thông tin SGK.
* -Sản xuất giống cây trồng để làm gì?Phân biệt sản xuất giống và tạo giống?
* -Có những phương pháp sản xuất giống cây trồng nào?
* -Hãy nêu qui trình sản xuất giống cây trồng bằng hạt?
* -Tại sao phải phục tráng giống?
* -Phương pháp này thường áp dụng cho những cây nào?
* **2. sản xuất giống cây trồng bằng nhân giống vô tính**
* Hãy kể tên một số phương pháp nhân giống vô tính thường dùng
* -Mô tả cách thực hiện của từng phương pháp?
* -Tại sao khi giâm cành ta phải cắt bớt lá?
* -Sản xuất giống bằng phương pháp vô tính thường được áp dụng cho những loại cây nào?
* **Hoạt động 2: Giới thiệu cách bảo quản hạt giống**
* **Yêu cầu đọc thông tin SGK**
* Nếu bảo quản hạt giống không tốt thì xảy ra vấn đề gì?
* -Bảo quản hạt giống như thế nào?
* -Hạt giống phải đạt những tiêu chuẩn nào thì mới đem cất giữ?
* -Nhiệt độ cao, ẩm ướt thì hạt giống sẽ bị gì?
* -Trong quá trình bảo quản, nếu phát hiện hạt giống quá ẩm thì ta phải làm gì?
* -Nếu thấy sâu hại thì sao?
* -Nơi cất giữ phải như thế nào?
* -Còn có thể bảo quản hạt giống ở đâu?
* **NỘI DUNG GHI BÀI**

# Tuần 11 Tiết 11

* **Bài 11: SẢN XUẤT VÀ BẢO QUẢN GIỐNG CÂY TRỒNG**
* **I.Sản xuất giống cây trồng**
* - Sản xuất giống cây trồng nhằm mục đích tạo ra nhiều hạt giống, cây con giống phục vụ gieo trồng
* **1)Sản xuất giống cây trồng bằng hạt:**
* +Áp dụng cho cây ngũ cốc, họ đậu vv
* **2)Sản xuất giống cây trồng bằng phương pháp nhân giống vô tính**
* +Giâm cành
* +Ghép mắt
* +Chiết cành
* Áp dụng cho cây ăn quả, hoa, cây cảnh
* **II. Bảo quản hạt giống cây trồng**
* -Bảo quản hạt giống để diy trì chất lượng của hạt.
* -Hạt giống có thể bảo quản trong chum, vại, bao, túi kín hoặc trong các kho cao ráo, sạch hoặc trong kho lạnh
* **HƯỚNG DẪN NÔI DUNG HỌC TẬP.Sinh 7**
* **Tuần 11 Tiết 21**
* **Hoạt động 1**: **Tìm hiểu đặc điểm chung( hs tự nghiên cứu)**
* - GV yêu cầu HS đọc thông tin SGK, quan sát H.21
* + Nhận xét sự đa dạng Thân mềm?
* **Hoạt động 2: Vai trò**
* - GV yêu cầu HS làm bài tập bảng 2 SGK
* - GV gọi HS điền vào bảng
* + Ngành Thân mềm có vai trò gì?
* - Đọc “Em có biết?”
* **NỘI DUNG GHI BÀI**

# Tuần 11 Tiết 21

# Bài 21: ĐẶC ĐIỂM CHUNG VÀ VAI TRÒ CỦA NGÀNH THÂN MỀM

* **I. Đặc điểm chung(hs tự nghiên cứu)**
* **II. Vai trò:**
* **\*** Có lợi:
* - Làm thực phẩm cho con người
* - Nguyên liệu xuất khẩu
* - Làm thức ăn cho ĐV khác
* - Làm sạch môi trường nước
* - Làm đồ trang trí, trang sức.
* \* Có hại:
* - Là vật trung gian truyền bệnh
* - Phá hại cây trồng.
* **Tuần 11 .TIẾT 22**
* **TRỌNG TÂM ÔN TẬP KTGK 1**
* **NGHÀNH ĐỘNG VẬT NGUYÊN SINH.**
* **I Kiến thức cơ bản**
* **1/Đặc điểm chung ngành động vật nguyen sinh**:
* -Cơ thể đơn bào có kích thước hiển vi nhưng đảm bảo mọi chức năng sống.
* -Phần lớn dị dưỡng
* -Cơ quan di chuyển :Roi,chân giả, lông bơi hoặc tiêu giảm.
* Sinh sản:vô tính theo kiểu phân đôi hoặc hữu tính.
* **2/Tác hại của trùng kiết lị** :
* Trùng kiết lị kí sinh trong ruột người,chúng gây các vết loét ở niêm mạc ruột rồi nuốt hồng cầu và sinh sản rất nhanh,làm người bệnh đau bụng đi ngoài phân có lẫ máu và chất nhày gây bệnh kiết lị.
* **3/ Vòng dời của trùng sốt rét** :
* -Trùng sốt rét do muỗi Anophen truyền vào máu người.
* -Chúng chui vào hồng cầu kí sinh và sinh sản cho nhiều trùng sốt rét mới,phá vỡ hồng cầu chui ra và lại chui vào nhiều hồng cầu khác, tiếp tục chu trình huỷ hoại hồng cầu.
* **II/Vận dụng**
* **1/Biện pháp phòng chống bệnh kiết lị**
* -Ăn chin, uống chin.
* -Ăn uống hợp vệ sinh.
* Không ăn uống hang rong hoặc nhũng thức ăn,nước uống không có nguồn gốc rõ rang.
* **2/Biện pháp phòng chống bệnh sốt rét,sốt xuất huyết,zika**
* Dùng các biện pháp ngăn cản sự phát triển của muỗi và ấu trùng muỗi:phát hoang bụi rậm,khai hoang cống rãnh,diệt muỗi và bọ gậy
* **3/Vì sao bệnh sốt rét hay xảy ra ở miền núi.**
* Miền núi có nhiều vùng lầy,nhiều cây cối rậm rạp nê có nhiều muỗi Anophen mang các mầm bệnh trùng sốt rét,ý thức phòng chống của người dân chưa cao.
* **NGÀNH RUỘT KHOANG**
* Kiến thức cơ bản.
* **1/Vai trò của ngành ruột khoang**
* -Nguồn thực phẩm có giá trị :sứa
* -Đồ trang trí ,trang sức :san hô
* -Nguyên liệu vôi cho xây dựng:san hô.
* -Nghiên cứu địa chất:hoá thạch san.
* -Tạo cảnh quan đẹp cho đại dương
* **CÁC NGHÀNH GIUN**.
* **1/kiến thức co bản**
* **1/Vai trò của nghành giun đốt:**
* -Làm thức ăn cho người:rươi…
* -làm thức ăn cho động vật khác:giun đất,giun đỏ,đỉa,rươi,giun ít tơ nước ngọt.
* -Làm cho đất trồng màu mỡ thoáng ,xốp:giun đất.
* -Gây hại cho động vật và người:đỉa,vắt…
* 2/Vòng đời của sán lá gan
* .-Trứng gặp nước nở thành ấu trùng có lông bơi.
* -Âú trùng chui vào kí sinh trong ốc ruộng sinh sản cho nhiều ấu trùng có đuôi.
* -Ấú trùng có đuôi rời khỏi ốc bám vào cỏ,bèo và cây thuỷ sinh,rụng đuôi kết vỏ cứng thành kén.
* -Trâu bò ăn phải cây cỏ có kén sán sẽ nhiễm bệnh sán lá gan.
* **3/Vòng đời của giun đũa**.
* -Trứng giun theo phân ra ngoài,gặp ẩm và thoáng khí,phát triển thành ấu trùng trong trứng.
* -Người ăn phải trứng giun (qua rau sống quả tươi…)đến ruột non ấu trùng chui ra vào máu đi qua gan ,tim ,phổi,rồi trở về ruột non lần 2 mới chính thức kí sinh ở đó.
* **II/Vận dụng**.
* **1/Vì sao trau bò ở nước ta mắc bệnh sán lá gan với tỉ lệ rất cao ?**
* -Chúng làm việc trong môi trường đất ngập nước,có nhiều ốc là vật chủ trung gian thích hợp với ấu trùng sán lá gan.
* -Trâu bò nước ta thường uống nước và ăn các cây cỏ từ thiên nhiên có nhiều kén sán.
* -Vì sao trẻ em thường mắc bẹnh giun kim ?
* -Giun kim đẻ trứng ở cửa hậu môn trẻ em,gây ngứa .Trẻ em dùng tay gãy,trứng giun kim dính vào tay,nên trứng giun được đưa vào miệng vá tiếp tục vòng đời.
* **2/Lợi ích của giun đất trồng trọt như thế nào ?**
* -Làm tơi xốp đất,tạo điều cho không khí thấm váo đất.
* -Làm tăng màu mở cho đất do phân và chất bài tiết ở cơ thể giun thải ra.
* **3/Tác hại của giun đũa đối với sức khoẻ con người.**
* -Chúng tranh lấy thức ăn,gây tắc ruột,tắc ống mật và tiết độc tố gây hại cho cơ thể con người.
* -Một người mắc bệnh giun đũa sẽ trở thành một ỗ để phát bệnh này cho cộng đồng.
* **4/Nơi kí sinh và tác hại của các loài giun.Biện pháp phòng chống bệnh giun**.
* -Các loài giun thường kí sinh ở các bộ phận có nhiều chất dinh dưỡng như ruột non,tá tràng,máu , gan,mật…Chúng tranh thức ăn,gây viêm nhiễm nơi kí sinh và tiết độc tố gây hại cho cơ thể vật chủ.
* -Để phòng chống bệnh giun ta phải:
* +Ăn uống hợp vệ sinh,ăn chin ,uống chin.
* +Rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh.
* +Đậy thức ăn khi không sử dụng,diệt trừ ruồi nhặng.
* +Không tưới rau bằng phân tươi.
* +Kết hợp vệ sinh cá nhân và vệ sinh cộng đồng,vệ sinh moi trường tốt.
* +Tẩy giun từ 1 đến 2 lần một năm
* **NGÀNH THÂN MỀM**.
* **I/Kiến thức cơ bản.**
* **1/Vai trò của ngành thân mềm.**
* -Làm thức ăn cho con người:mực,bạch tuột,nghêu sò…
* Làm thức ăn cho động vật khác:sò hến ốc… và trứng ấu trùng của chúng.
* -Làm đồ trang sức,ngọc trai.
* -Làm vật trang trí:xà cừ,vỏ ốc,vỏ sò vỏ trai…
* -Làm sạch môi trường nước:trai,sò, hầu,vẹm…
* -Gây hại cho cây trồng:ốc sên,ốc bươu vàng…
* -Làm vật chủ trung gian truyền bệnh giun sán:ốc gạo,ốc mút…
* -Có gía trị xuất khẩu:mực,bào ngư,sò huyết…
* -Có giá trị về mặt đ ịa chất:hoá thạch mộ số vỏ sò,vỏ ốc…
* **II/Nêu biện pháp phòng chống sâu bệnh hại ,an toàn cho môi trường.**
* -Hạn chế dùng thuốc trừ sâu độc hại,chỉ dùng các thuốc trừ sâu an toàn như thuốc vi sinh vật.
* -Bảo vệ các loài sâu có ích.
* -Dùng biện pháp vật lí,biện pháp cơ giới dể diệt sâu bọ có hại.
* **NGÀNH CHÂN KHỚP.**
* **I/Kiến thức cơ bản.**
* -Vai trò của ngành chân khớp.
* \*Có ích:
* -Làm thực phẩm:tôm,cua ,ghẹ…
* -Cung cấp nguyên liệu cho nghành dệt:tằm.
* -Làm thuốc:ong,bọ cạp…
* -Thụ phấn cho cây trồng…bướm,ong…
* -Ăn các động vật có hại:bọ ngựa,bướm…
* \*Có hại:
* Phá hại cây trồng châu chấu…
* -Hại đồ gỗ trong nhà :mối,mọt…
* -Truyền bệnh cho người:ruồi,muỗi…
* \*PHẦN HÌNH VẼ.
* -Quan sát,nhận xét,phân loại và chú thích một số loài ĐVKXS qua hình vẽ 4.1;11.1;15.2;19.1;25.1 SGK
* **HẾT**

**VẬT LÝ 7 – TUẦN 11**

**Chủ đề : NGUỒN ÂM- ĐỘ CAO CỦA ÂM- ĐỘ TO CỦA ÂM**

**PHẦN A.: NGUỒN ÂM**

**A.Tìm hiểu bài**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG TÌM HIỂU** | **YÊU CẦU HỌC SINH**  **HỌC SINH TÌM HIỂU SÁCH TÀI LIỆU DẠY HỌC- CHỦ ĐỀ 9** |
| **Hoạt động 1:**  **I.NHẬN BIẾT NGUỒN ÂM** | **I.NHẬN BIẾT NGUỒN ÂM**:  **HĐ1: Hãy quan sát và nhận xét.**  Em hãy quan sát các hình H9.3 và hình dung âm thanh được tạo ra trong thực tế. Trong mỗi trường hợp, tiếng nào phát ra và phát ra từ đâu?  https://img.loigiaihay.com/picture/2018/0323/hd-1-chu-de-9.jpg  **a…………………………………**  **b…………………………………**  **c…………………………………….**  **d……………………………………….**  **e…………………………………………..**  **f…………………………………………**  **HĐ2: tìm hiểu và trả lời.**  Em hãy kể một nguồn âm trong cuộc sống xung quanh.   * Nguồn âm là gì?   ……………………………………………………………………….  …………………………………………………………………………. |
| **II. ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA NGUỒN ÂM** | **HĐ3 : Quan sát thí nghiệm và nhận xét**  -Giới thiệu âm thoa (hình H.9): Thanh kim loại có 2 nhánh, đặt trên hộp gỗ.  - Khi âm thoa và hộp gỗ đứng yên, thì âm thoa ở vị trí cân bằng  Dùng búa cao su gõ nhẹ vào nhánh của âm thoa  Em hãy lần lượt dùng ngón tay chạm nhẹ vào đầu các nhóm âm thoa khi âm thoa không phát ra âm và khi đang phát ra âm (hình H9.7). Em có cảm giác khác biệt thế nào? Điều này chứng tỏ gì?  Không dùng ngón tay mà dùng một của bóng nhựa nhỏ treo ở đầu một sời dây, đưa quả bóng đến gần cho trạm vào một nhánh âm thoa đang phát ra âm (hình H9.8). Có hiện tượng gì xảy ra đối với quả bóng? Điều này chứng tỏ gì?  https://img.loigiaihay.com/picture/2018/0323/hd-3-chu-de-9.jpg  Gợi ý:  Khi dùng ngón tay chạm nhẹ vào đầu các nhánh âm thoa khi âm thoa không phát ra âm thì không thấy tay bị rung còn dùng ngón tay chạm nhẹ vào đầu các nhánh âm thoa khi đang phát ra âm thì thấy tay bị rụng lên. Điều này chứng tỏ khi âm thoa rung thì phát ra âm thanh.  Không dùng ngón tay mà dùng một qủa bóng nhựa nhỏ treo ở đầu một sợi dây, đưa của bóng đến gần cho chạm vào một nhánh âm thoa đang phát ra âm. Ta thấy quả bóng dao động điều này chứng tỏ các vật phát ra âm thanh đều dao động.  **HĐ4: Quan sát thí nghiệm và nhận xét**  Hãy thực hiện thí nghiệm và trả lời.  Dùng thanh nhựa gõ lên mặt chiếc trống con (hình H9.9). Trống phát ra âm.  - Khi trống phát ra âm, bộ phận nào của trống dao động ?  - Em làm cách nào để kiểm tra bộ phận này dao động kho trống phát ra âm ?  - Ta kết luận thế nào về đặc điểm chung của các nguồn âm ?  https://img.loigiaihay.com/picture/2018/0323/hd-4-chu-de-9.jpgGợi ý:  Khi trống phát ra âm, mặt của trống dao động.  - Để kiểm tra mặt dao động khi trống phát ra âm ta dùng ngón tay chạm nhẹ vào mặt trống thì thấy ngón tay rung lên.  - Ta kết luận về đặc điểm chung của các nguồn âm là khi các vật phát ra âm đều dao động. |
| **Hoạt động 2**  **II. VẬN DỤNG** | HS tự tìm hiểu |

**B .BÀI TÂP ( Học sinh làm bài tập)**

**- Bài 3, 4,,6 sách TLDH trang 67 và 68**

**C.BÀI GHI**

**TIẾT 11 - BÀI 9: NGUỒN ÂM**

**I.Nhận biết nguồn âm:**

Vật phát ra âm được gọi là nguồn âm

Một số vật phát ra âm như: tiếng sáo, kèn, loa, tiếng kêu của côn trùng,…

**II. Đặc điểm chung của nguồn âm:**

Khi các vật phát ra âm đều dao động.

**III. Vận dụng : HS tự tìm hiểu**

**D. THẮC MẮC CỦA HỌC SINH**

Trường:

Lớp:……………………………………

Họ tên học sinh

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Môn học** | **Nội dung học tập** | **Câu hỏi của học sinh** |
| Lý | **I. Nhận biết nguồn âm** | 1.  2.  3. |
|  | **II. Đặc điểm chung của nguồn âm** | 1.  2.  3. |
|  | **III.Vận dụng** | 1  2  3 |

**ĐỊA 7- TUẦN 11**

**A. PHẦN NGHIÊN CỨU BÀI HỌC (HS Không ghi phần này)**

**Bài 19: MÔI TRƯỜNG HOANG MẠC**

**Hoạt động 1: Đặc điểm của môi trường**

GV yêu cầu HSquan sát hình 19.1 cho biết:

- Các hoang mạc trên thế giới thường phân bố ở đâu?

- Kể tên một số hoang mạc nổi tiếng thế giới?

- Tại sao hoang mạc thường phân bố dọc theo hai đường chí tuyến, ven bờ có dòng biển lạnh và ở sâu trong nội địa?

**Hoạt động 2: Đặc điểm của môi trường**

HS xem H.19.1, xác định hoang mạc nào thuộc đới nóng, hoang mạc nào thuộc đới ôn hòa?

Chia lớp thành 8 nhóm:

+ Phân tích chế độ nhiệt - mưa hình 19.2, rút ra kết luận.

+ Phân tích chế độ nhiệt - mưa hình 19.3, rút ra kết luận.

**Hoạt động 3: Sự thích nghi của thực, động vật với môi trường**

- GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh cho biết: Động, thực vật ở môi trường hoang mạc như thế nào?

- Trong điều kiện sống thiếu nước như thế thực vật - động vật thích nghi bằng cách nào?

**B. NỘI DUNG BÀI HỌC (HS ghi phần này)**

**CHƯƠNG III: MÔI TRƯỜNG HOANG MẠC**

**Bài 19: MÔI TRƯỜNG HOANG MẠC**

**1. Vị trí địa lý:**

- Dọc theo hai đường chí tuyến

- Ven bờ có dòng biển lạnh

- Sâu trong nội địa

\* Nguyên nhân:nằm ở nơi có áp cao thống trị, hoặc ở sâu trong nội địa,…

**2. Khí hậu:**

+ Hoang mạc đới nóng: biên độ nhiệt trong năm cao, có mùa đông ấm, mùa hạ rất nóng.

+ Hoang mạc đới ôn hòa: biên độ nhiệt trong năm rất cao, mùa hạ không quá nóng, mùa đông rất lạnh.

- Khí hậu: Khô hạn, khắc nghiệt.

**3. Cảnh quan hoang mạc.**

- Động, thực vật nghèo nàn.

- Thực vật, động vật thích nghi với môi trường khô hạn khắc nghiệt bằng:

+ Tự hạn chế sự mất hơi nước

+ Tăng cường dự trữ nước và chất dinh dưỡng trong cơ thể

--------------------------------

**NỘI DUNG BÀI GHI GDCD 7 TUẦN 11 TIẾT 11 BÀI 8 : KHOAN DUNG**

**I.Truyện đọc**

Hãy tha lỗi cho em

HS tự đọc sgk trang 23,24

**II. Nội dung bài học**

1.Khoan dung :

Là rộng lòng tha thứ

\* Biểu hiện: tôn trọng, thông cảm với người khác, biết tha thứ cho người khác khi họ hối hận và sữa chữa lỗi lầm.

\* Trái với khoan dung: chấp nhặt, thô bạo, định kiến, hẹp hòi...

2. Ý nghĩa:

- Người có lòng khoan dung luôn được mọi người yêu mến, tin cậy .

- Nhờ có lòng khoan dung cuộc sống trở nên lành mạnh, dễ chịu.

3. Cách rèn luyện:

- Sống cởi mở, gần gũi với mọi người .

- Cư xử chân thành, rộng lượng.

- Biết tôn trọng cá tính, sở thích, thói quen của người khác .

Khi người đã biết lổi và sữa lổi thì ta nên tha thứ, chấp nhận, đối xử tử tế.

**III. Bài tập.**

Bài a.HS kể lại một việc làm thể hiện lòng khoan dung của em, của bạn em hoặc của người lớn mà em biết

\*Tìm ca dao tục ngữ nói về lòng khoan dung

Bài b. Đáp án : 1,3,5,7 thể hiện lòng khoan dung.Vì đó là những biểu hiện biết tôn trọng, lắng nghe, biết chia sẻ để người khác tiến bộ

Bài c. Đáp án :

Lan không độ lượng , khoan dung với việc làm vô ý của Hằng.

Bài d. Là Trung em sẽ đứng dạy và nhắc nhở bạn gái đó đi đứngcần cẩn thận hơn phải nhìn trước và sau đừng để xảy ra việc

CHUẨN BỊ

Học bài 8

Soạn bài 9

Tuần 11:

**Bài 12: ĐỜI SỐNG KINH TẾ, VĂN HÓA (tt)**

1. SINH HOẠT XÃ HỘI VÀ VĂN HÓA
2. **Những thay đồi về mặt xã hội ( HS tự học)**

-Thời Lý xã hội có những tầng lớp nào trong cư dân?

-So với thời Đinh- Tiền Lê. Sự phân biệt giai cấp ở thời Lý như thế nào?

-Đời sống của họ ra sao?

1. **Giáo dục và văn hóa:**
2. **Giáo dục:**

- Năm 1070: Văn Miếu được xây dựng ở Thăng Long

- Năm 1075: Khoa thi đầu tiên dược mở để tuyển chọn quan lại

-Năm 1076: mở Quốc Tử Giám

-> Nhà nước quan tâm đến giáo dục, khoa cử. văn học chữ Hán bước đầu phát triển

b. **Văn hóa:**

- Các vua Lý rất sùng đạo phật, khắp nơi đều dựng chùa, tô tượng, đúc chuông..

- Ca hát, nhảy múa, trò chơi dân gian, kiến trúc điêu khắc...đều phát triển, với phong cách nghệ thuật đa dạng, độc đáo và linh hoạt, tiêu biểu là chùa một cột, tượng Phật A-di-đà, hình rồng thời Lý

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**CHỦ ĐỀ 1: ĐẠI VIỆT DƯỚI THỜI NHÀ TRẦN**

I- SỰ THÀNH LẬP NHÀ TRẦN VÀ SỰ CỦNG CỐ CHẾ ĐỘ PHONG KIẾN TẬP QUYỀN

1. **Nhà Lý sụp đổ:**

- Cuối TK XII nhà Lý ngày càng suy yếu:

+ Chính quyền không chăm lo đời sống của nhân dân

+ Quan lại ăn chơi sa đọa

→ Kinh tế khủng hoảng,mất mùa, dân ly tán.

- Một số thế lực phong kiến địa phương nổi dậy, nhà Lý buộc dựa vào thế lực học Trần để chống lại lực lượng nổi loạn.

-Năm 1226 Lý Chiêu Hoàng nhường ngôi cho Trần Cảnh→ nhà Trần thành lập.

**2. Nhà Trần củng cố chế độ phong kiến tập quyền**

- Bộ máy nhà nước theo chế độ quân chủ trung ương tập quyền gồm 3 cấp ( SGK/51)

- Tổ chức bộ máy nhà nước

+ Trung ương:

Vua

Thái thượng hoàng

Đại thần văn- vơ

( họ Trần)

Hệ thống quan lại các cấp

-Nhà Trần đặt thêm một số cơ quan: quốc sử viện, thái y viện….và 1 số chức quan: hà đê sứ, khuyến nông sứ, đồn điền sứ

+ Địa phương:

12 lộ

Phủ

Huyện, châu

xã

- Các quý tộc họ Trần được phong vương hầu, ban thái ấp.

**3.** **Pháp luật thời Trần**

* Ban hành bộ luật mới: quốc triều h́ình luật
* Pháp luật xác nhận và bảo vệ quyền tư hữu tài sản, quy định cụ thể việc mua bán ruộng đất.
* Đặt cơ quan thẩm h́ình viện để xử kiện

1. **Nhà Trần xây dựng quân đội và củng cố quốc phòng.**

- Quân đội gồm: cấm quân và quân ở các lộ ; ở làng xã có hương binh ; ngoài ra còn có quân của các vương hầu.

- Quân đội được tuyển theo chính sách “ngụ binh ư nông'' ; ''quân lính cốt tinh nhuệ, không cốt đông'' , xây dựng tinh thần đoàn kết.

- Học tập binh pháp và luyện tập võ nghệ...

- Bố trí tướng giỏi đóng giữ nơi hiểm yếu, nhất là vùng biên giới phía Bắc.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

Câu hỏi nghiên cứu bài học:

Đọc SGK trang 55-61

* Quân Mông Cổ xâm lược Đại Việt nhằm mục đích gì?
* Vì sao quân Mông cổ mạnh mà vẫn bị quân ta đánh bại?
* Hãy nêu những sự kiện cụ thể biểu hiện tình thần quyết tâm chống giặc của quân dân ta trong cuộc kháng chiến lần thứ nhất?
* Tại sao quân Nguyên đánh Champa trước khi đánh Đại Việt?
* Theo em hội nghị Diên Hồng có tác dụng như thế nào đến việc chuẩn bị cho cuộc kháng chiến?
* Cho biết cách đánh quân Nguyên cùa nhà Trần trong cuôc kháng chiến lần thứ hai?
* **ÂM NHẠC –TUẦN 11**
* **CĐ: “Ước mơ tuổi thơ”**
* ***Học hát: Khúc hát chim sơn ca***
* *Nhạc và lời: Đỗ Hoà An*
* ***1. Giới thiệu tác giả, bài hát***.
* ***a. Tác giả:*** Nhạc sĩ Đỗ Hoà An là giảng viên dạy âm nhạc tại trường Văn hoá- Nghệ thuật tỉnh Quảng Ninh
* ***b. Bài hát***:
* - HS đọc sgk/29
* - Đọc lời ca và tìm hiểu nội dung bài hát
* ***2. Nghe hát mẫu:***
* ***3. Chia đoạn, chia câu:*** *2 đoạn*
* ***4. Luyện thanh:***
* ***5. Tập hát từng câu:*** *( Dịch giọng -3)*
* - Đàn chậm giai điệu câu 1 từ 2-3 lần, yêu cầu hs hát nhẩm theo và sau đó gọi một vài cá nhân hát lại => Cả lớp hát theo đàn
* - Tập câu 2 tương tự câu 1 => Nối câu 1 với câu 2
* - Hướng dẫn hs hát thuần thục đoạn 1
* - Tập đoạn 2 tương tự đoạn 1=> Hát thuần thục đoạn 2
* - Nối cả 2 đoạn.
* ***6. Hát đầy đủ cả bài:***
* - ½ lớp hát đoạn 1, ½ lớp còn lại hát đoạn 2 sau đó đổi ngược lại.
* - Hướng dẫn hs trình bày theo nhóm
* ***7. Hát hoàn chỉnh cả bài:***
* - Chọn điệu Slowsurf- TP70 đệm đàn cho hs hát.
* -Thể hiện sắc thái hồn nhiên, nhí nhảnh và say sưa.
* - Trình bày theo nhóm, GV nhận xét và sửa sai (nếu có)
* - Hướng dẫn hs hát lĩnh xướng và hoà giọng. Lĩnh xướng đoạn1, hoà giọng đoạn 2)
* - Gọi một vài cá nhân trình bày bài hát.
* ***\* Trò chơi âm nhạc:***
* - Đàn một vài nốt trong câu hát bất kì cho hS nghe và yêu cầu các em cho biết đó của câu hát nào và hát lại.

***Tuần 11, 12 - Tiết 11, 12***

# ĐỀ TÀI

# CUỘC SỐNG QUANH EM

# Tiết 1: Vẽ hình - Tiết 2: Vẽ màu



**Bài 11, 12**

**I/. Tìm và chọn nội dung đề tài.**

- Ta có thể vẽ được nhiều tranh về đề tài này như: Học nhóm, giờ ra chơi, lao động vệ sinh đường phố, giúp đỡ gia đình neo đơn, sinh hoạt gia đình, giúp đỡ bạn bè học tập…

**II/. Cách vẽ.**

****

1. ***Tìm và chọn nội dung:***

***2. Vẽ phác mảng chính.. phụ :***

**3. Vẽ chi tiết.**

***4.* Vẽ màu**

****





**III/. Bài tập:**

Vẽ tranh – đề tài: Cuộc sống quanh em.( Tiết 1: Vẽ hình, Tiết 2: Vẽ màu)

**Dặn dò học sinh cho tiết học tiếp theo: (1/)**

**+ Bài tập về nhà:** Học sinh hoàn thành bài tập.

**+ Soạn Bài: Vẽ theo mẫu:** Cái Ấm Tích và Bát

**TUẦN : 11 THỂ DỤC LỚP 7**

**TIẾT: 21, 22 ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**NĂM HỌC 2021 – 2022**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I** | | | | | | | | | | |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| **Điểm** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |

1. **BẢNG THÀNH TÍCH VÀ BIỂU ĐIỂM**

**Câu 1. Trong kĩ thuật chạy cự li ngắn gồm mấy giai đoạn?**

A . 4 giai đoạn

B . 3 giai đoạn

C . 5 giai đoạn

D . 2 giai đoạn

**Câu 2. Yếu tố nào sau đây là quan trọng nhất giúp cơ thể phát triển khỏe mạnh?**

A . Dinh dưỡng hợp lý

B . Hoạt động cơ thể

C . Chế độ nghỉ ngơi

D . Kết hợp cả 3 yếu tố trên.

**Câu 3. Bài thể dục với cờ lớp 7 gồm bao nhiêu động tác?**

A . 7 động tác

B . 15 động tác

C . 9 động tác

D . 10 động tác

**Câu 4 . Đáp án nào dưới đây đúng thứ tự của các giai đoạn trong kỹ thuật chạy ngắn?**

A . Xuất phát - Chạy giữa quãng - Chạy lao sau xuất phát – Chạy về đích

B . Xuất phát - Chạy lao sau xuất phát – Chạy về đích - Chạy giữa quãng

C . Xuất phát - Chạy lao sau xuất phát – Chạy giữa quãng – Chạy về đích

D. Xuất phát - Chạy giữa quãng – Chạy về đích **-** Chạy lao sau xuất phát

**Câu 5. Có bao hiệu lệnh khi xuất phát cao:**

A . 2

B . 3

C . 5

D . 4

**Câu 6. Giai đoạn chạy giữa quãng có cự li chạy như thế nào so với các giai đoạn khác?**

A . Ngắn nhất

B . Dài nhất

C . Trung bình

**Câu 7. Các động tác bổ trợ kĩ thuật chạy là:**

A . Động tác nâng cao đùi

B . Động tác đánh tay

C . Động tác bước nhỏ, Động tác đạp sau

D . Tất cả đều đúng.

**Câu 8. Nhóm thực phẩm chính và nước uống gồm bao nhiêu nhóm?**

A . 3

B . 4

C . 5

D . 6

**Câu 9 . Khi thực hiện kỹ thuật xuất phát cao em cần chú ý những điều luật nào?**

A . Phải đứng phía sau vạch xuất phát

B . Các bộ phận cơ thể không được chạm vào vạch xuất phát.

C . Không xuất phát trước hiệu lệnh ( tiếng còi, tiếng hô…) của trọng tài

D . Cả 3 đáp án trên.

**Câu 10. Vai trò của các chất dinh dưỡng trong tập luyện thể dục thể thao (tdtt) và phát**

**triển thể chất?**

A . Nâng cao sức khỏe và phát triển cơ thể, giúp phòng ngừa bệnh tật và phục hồi

sau tập luyện.

B . Cải thiện các thành phần cơ thể như giúp hệ xương, cơ rắn chắc, tăng trưởng

chiều cao, tăng sức đề kháng và tránh suy dinh dưỡng, béo phì…

C . Góp phần phát triển trí não, giúp tập trung trong học tập và rèn luyện thể chất, nâng cao

thành tích thể thao.

D. Tất cả đều đúng.

.